

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 147/2017/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị G**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Đội 5, thôn 9, xã Đ, huyện M, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Chí T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện M, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị G**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Đội 5, thôn 9, xã Đ, huyện M, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Chí T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện M, tỉnh Bình Phước.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Bà G, ông T thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Mỹ K sinh ngày 15/7/2015 cho G trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Vũ Khắc M, sinh ngày 29/10/2013 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà G và ông T thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà G, ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí Hôn nhân sơ thẩm*: là 150.000 đồng, bà G tự nguyện nộp, được khấu trừ vào số tiền số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà G đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018034 ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Trả lại cho bà G 150.000 đồng tiền án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Võ Chất